

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Ngọc Huyền  
Giảng viên hướng dẫn : Ths Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Ngọc Huyền  
Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Ngọc Huyền

Mã SV: 1412407003

Lớp: QT1802K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH  
cơ khí thủy Đức Thịnh

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh.
  - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Sử dụng số liệu năm 2017
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  
Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Nguyễn Ngọc Huyền

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh  
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh  
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Ngọc Huyền Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh  
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ; Mô tả thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2017). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày 08 tháng 06 năm 2019*

**Giảng viên hướng dẫn**

Nguyễn Thị Mai Linh

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b> .....	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa:.....	3
1.1.2.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	4
1.1.4. Phân loại và tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa:.....	5
1.1.4.1. Phân loại hàng hóa.....	5
1.1.4.2. Tính giá hàng hóa .....	6
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	9
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp. ....	9
1.2.1.1, Phương pháp thẻ song song .....	9
1.2.1.2, Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....	10
1.2.1.3, Phương pháp sổ số dư.....	12
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	14
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ..	14
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa.....	19
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	22
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung: .....	22
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái .....	23
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: .....	24
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	25

<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH</b> .....	27
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	27
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....	27
2.1.2.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	28
2.1.3Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	29
2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán.....	29
2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	32
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	32
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	32
2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa.....	32
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóatai Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh ...	50
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh..	58
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng: .....	58
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng: .....	58
<b>CHƯƠNG III MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH</b> .....	63
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.2 Nhược điểm.....	64
3.2.1 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	66
3.2.1.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	66
3.2.1.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện .....	66
3.2.1.3 Nguyên tắc củaviệc hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	68
3.2.1.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	69
<b>KẾT LUẬN</b> .....	77
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	78



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	10
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	12
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	13
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	16
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	18
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung .....	23
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái.....	24
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	25
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	26
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	28
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....	30
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....	31
Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại công ty ....	50
Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty.....	59

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT.....	34
Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa .....	35
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho .....	36
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT.....	38
Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa .....	39
Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho .....	40
Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho .....	43
Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT.....	44
Biểu số 2.9. Biên bản giao nhận hàng hóa .....	45
Biểu số 2.10. Phiếu xuất kho .....	47
Biểu số 2.11. Hóa đơn GTGT.....	48
Biểu số 2.12. Biên bản giao nhận hàng hóa .....	49
Biểu số 2.13. Thẻ kho.....	53
Biểu số 2.14. Thẻ kho.....	54
Biểu số 2.15. Trích Sổ chi tiết hàng hóa .....	55
Biểu số 2.16. Trích Sổ chi tiết hàng hóa .....	56
Biểu số 2.17. Trích Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn .....	57
Biểu số 2.18. Trích Sổ Nhật ký chung .....	61
Biểu số 2.19. Trích Sổ cái TK156 .....	62
Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa .....	73
Biểu 3.2: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	76

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, trước xu hướng hòa nhập và phát triển của kinh tế thế giới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Việc này tạo ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cũng đặt ra những thách thức đối với doanh nghiệp. Để tồn tại được và ổn định trên thị trường thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động để tìm ra phương thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí để đem lại lợi ích cao để từ đó mới có đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh cũng như các doanh nghiệp thương mại khác xác định rõ được nhiệm vụ chính của mình là thực hiện tổ chức “Thu mua và tiêu thụ hàng hóa”, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao trong tiêu dùng xã hội. Công tác kế toán hàng hóa do đó cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang kinh doanh. Và em đã lựa chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh***” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài của em gồm 3 chương:

*Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.*

*Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.*

Mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

## **CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

### **1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### ***1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

Trong nền kinh tế hiện nay, sự cạnh tranh thị trường của các doanh nghiệp đang diễn ra hết sức gay gắt. Hoạt động kinh doanh thương mại diễn ra theo chu kỳ T-H-T. Nói cách khác, nó bao gồm hai giai đoạn mua và bán hàng hóa.

Để quản lý một cách tốt nhất đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế, lĩnh vực hoạt động hay hình thức sở hữu nào đều phải sử dụng đồng thời hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau. Trong đó, kế toán được coi là công cụ hữu hiệu và quan trọng nhất. Và để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại của mình, các công ty cần tổ chức công tác kế toán hàng hóa như một công cụ đắc lực để hỗ trợ điều đó.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hàng hóa chiếm tỉ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động của doanh nghiệp, là một khâu trong quá trình luân chuyển vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Giá trị hàng hóa tồn kho cho thấy tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng hay không? Do vậy, hàng hóa cũng như mọi tài sản khác cần quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

#### ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

##### ***1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp***

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-)

khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

#### *1.1.2.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa:*

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

#### *1.1.2.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*

Hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy

cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

### **1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp**

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập-xuất-tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### **1.1.4. Phân loại và tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa:**

##### **1.1.4.1. Phân loại hàng hóa**

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hoá gồm có các ngành hàng:

✓ Phân loại hàng hóa theo ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hoá chất mủ
- Hàng xăng dầu;
- Hàng dệt may, bông vải sợi;
- Hàng da cao su;
- Hàng gốm sứ, thuỷ tinh ;
- Hàng mây, tre đan;
- Hàng rượu bia, thuốc lá;

✓ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- Ngành hàng nông sản;
- Ngành hàng lâm sản;
- Ngành hàng thuỷ sản;

✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:

- Hàng hoá ở khâu bán buôn;
- Hàng hoá ở khâu bán lẻ;

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4.2. Tính giá hàng hóa

• **Tính giá hàng hóa nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

➤ **Đối với hàng hóa mua ngoài:**

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua} - \text{Các khoản giảm giá hàng mua, chiết khấu thương mại}$$

- *Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

- *Chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

- *Chiết khấu thương mại:* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

- *Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

➤ **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

➤ **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

➤ **Hàng hóa được biếu tặng:** Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• **Tính giá hàng hóa xuất kho:**



**a. Phương pháp tính theo giá đích danh:**

**Nội dung:** Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

**Ưu điểm:** là phương pháp hợp lý nhất trong 4 phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

**Nhược điểm:** là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

**Điều kiện áp dụng:** doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

**b. Phương pháp bình quân gia quyền:**

**Nội dung:** phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

➤ Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

**Ưu điểm:** Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

**Nhược điểm:** Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra,

phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

➤ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**Ưu điểm:** là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

**Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

### c. Phương pháp nhập trước-xuất trước (FIFO)

**Nội dung:** Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**Ưu điểm:** Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

**Nhược điểm:** làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

## 1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp.

#### 1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

**Ở phòng kế toán:** kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ qui định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa.

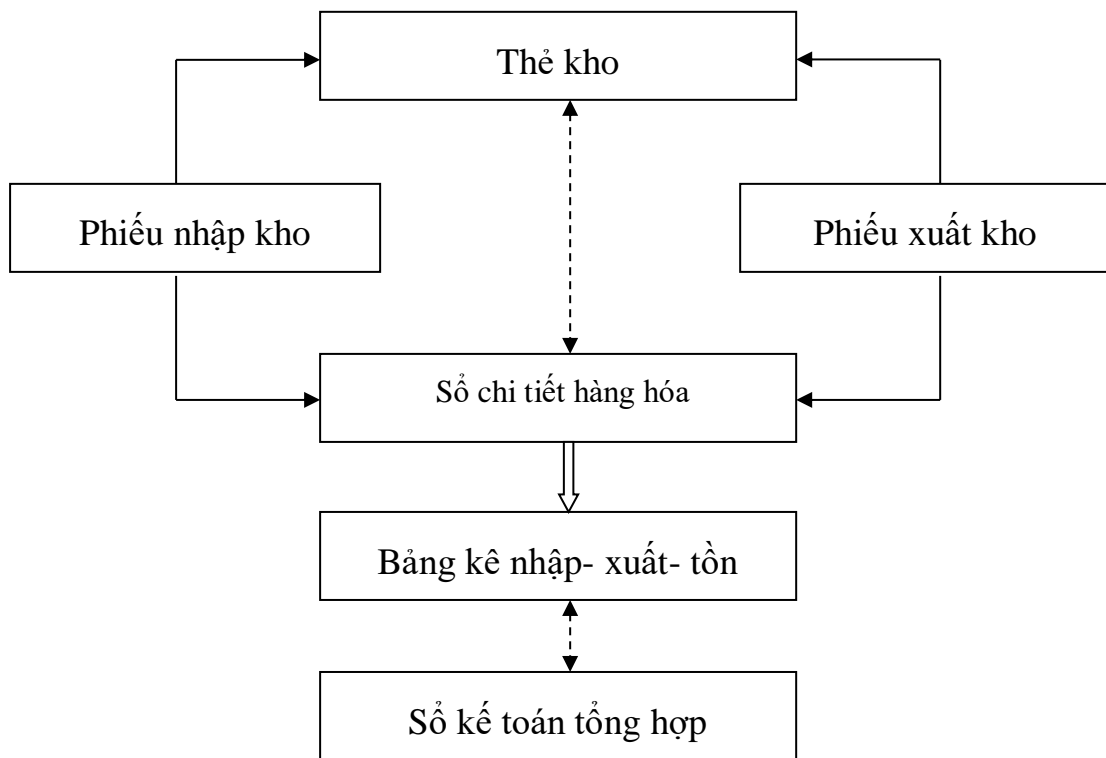
**Ưu điểm:** Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hóa.

**Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

- Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

Trình tự ghi sổ như sau (Sơ đồ 1.1)



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

### 1.2.1.2, Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng

một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

**Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

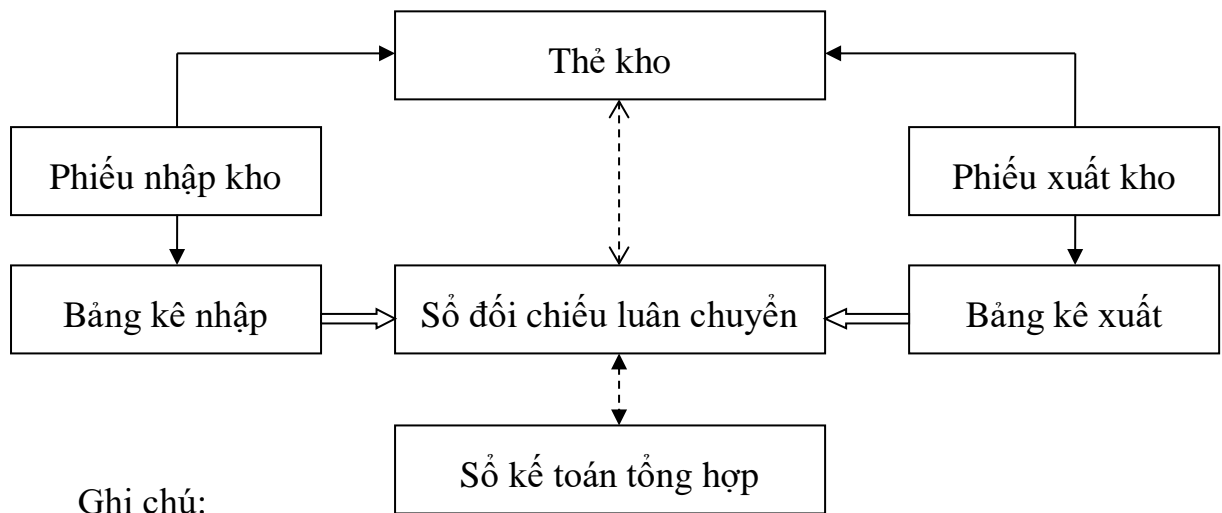
Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ lại với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

**Ưu điểm:** Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

**Nhược điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát (*Sơ đồ 1.2*)



Ghi chú:  
 → Ghi hàng ngày  
 ⇨ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  
 <-.-.-.-> Đối chiếu cuối tháng

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

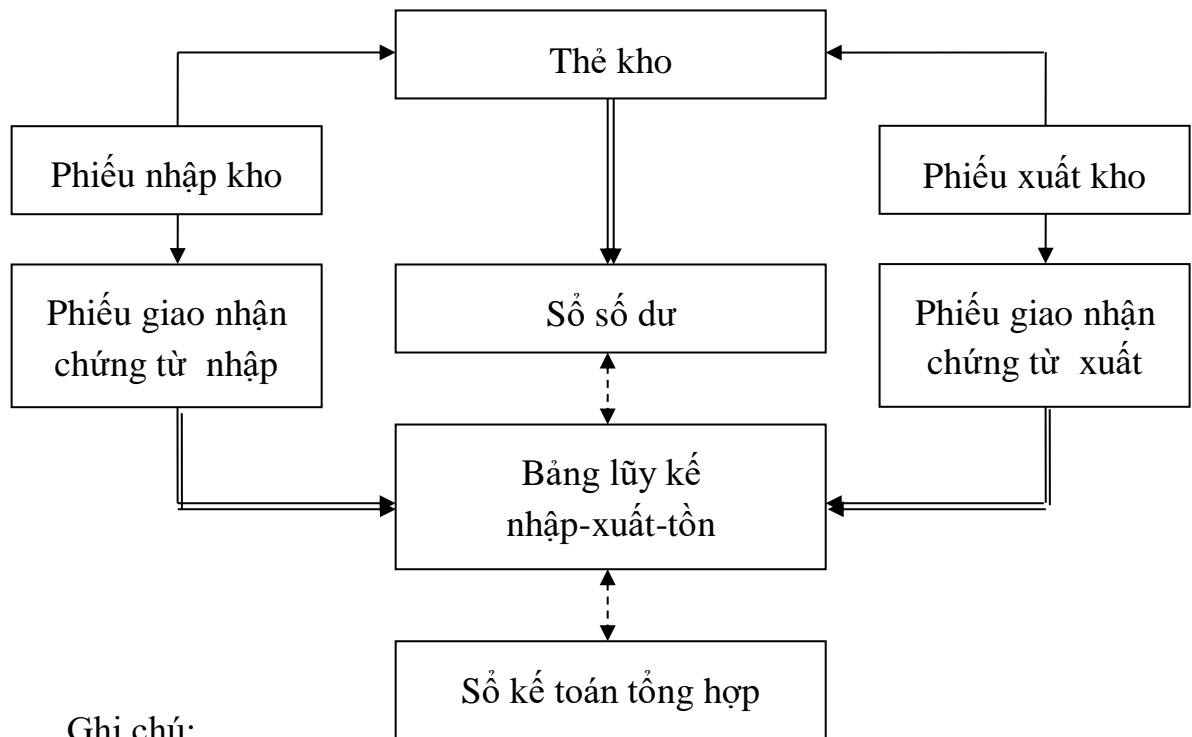
1.2.1.3, Phương pháp sổ số dư

**Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

**Phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhập chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ được khái quát: ( Sơ đồ 1.3)



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Đối chiếu cuối tháng

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

**Ưu điểm:** Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

**Nhược điểm:** Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

### 1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### 1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập trong} & - & \text{hóa xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

➤ Tài khoản sử dụng:

- TK 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

**Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;



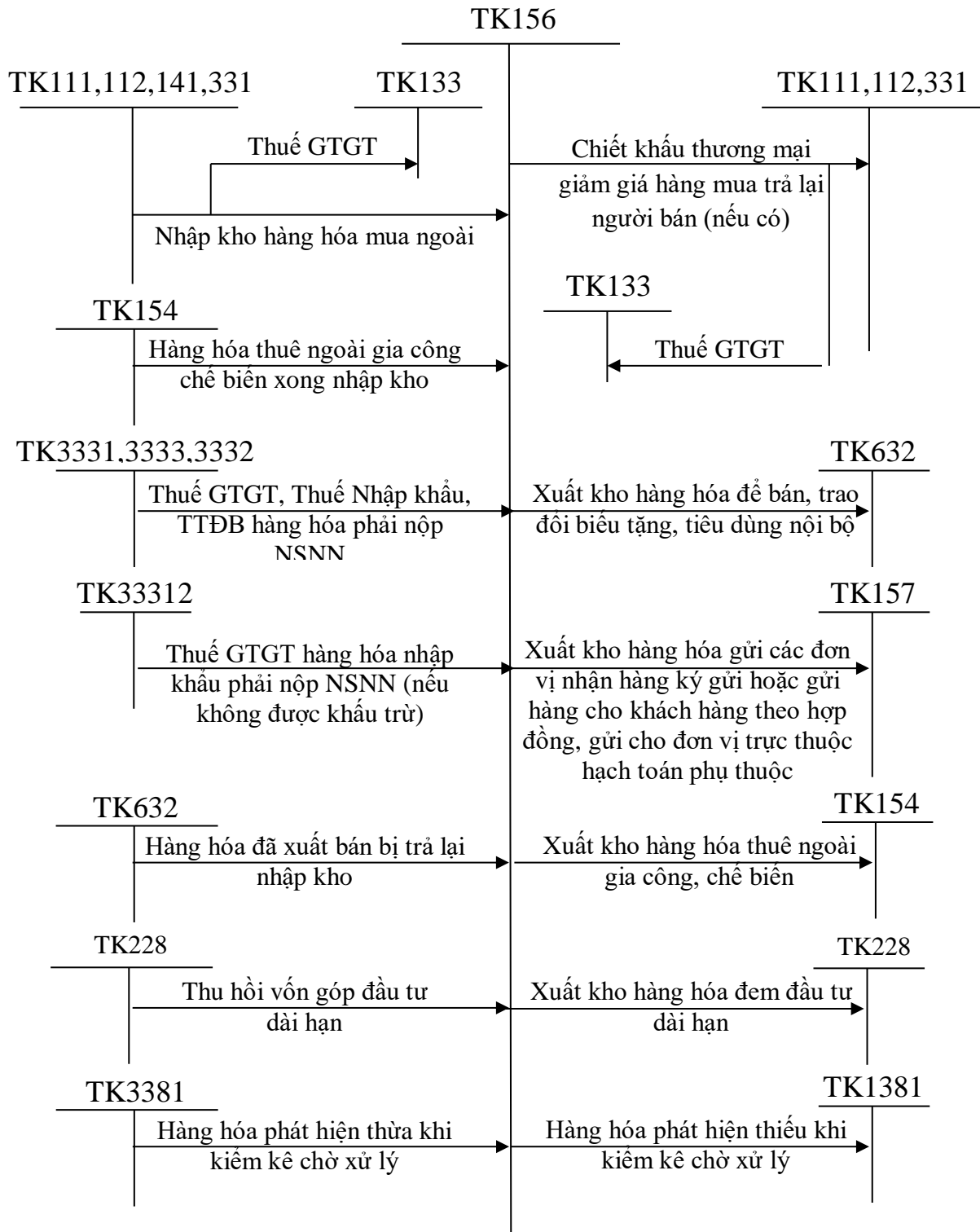
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

**Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

**Số dư bên Nợ:** Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện ( Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{cccc} \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hàng hóa xuất} & = & \text{hàng hóa tồn} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

➤ Tài khoản sử dụng:

TK 611 “Mua hàng”

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

**Bên Nợ:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, mua vào trong kỳ.

**Bên Có:**

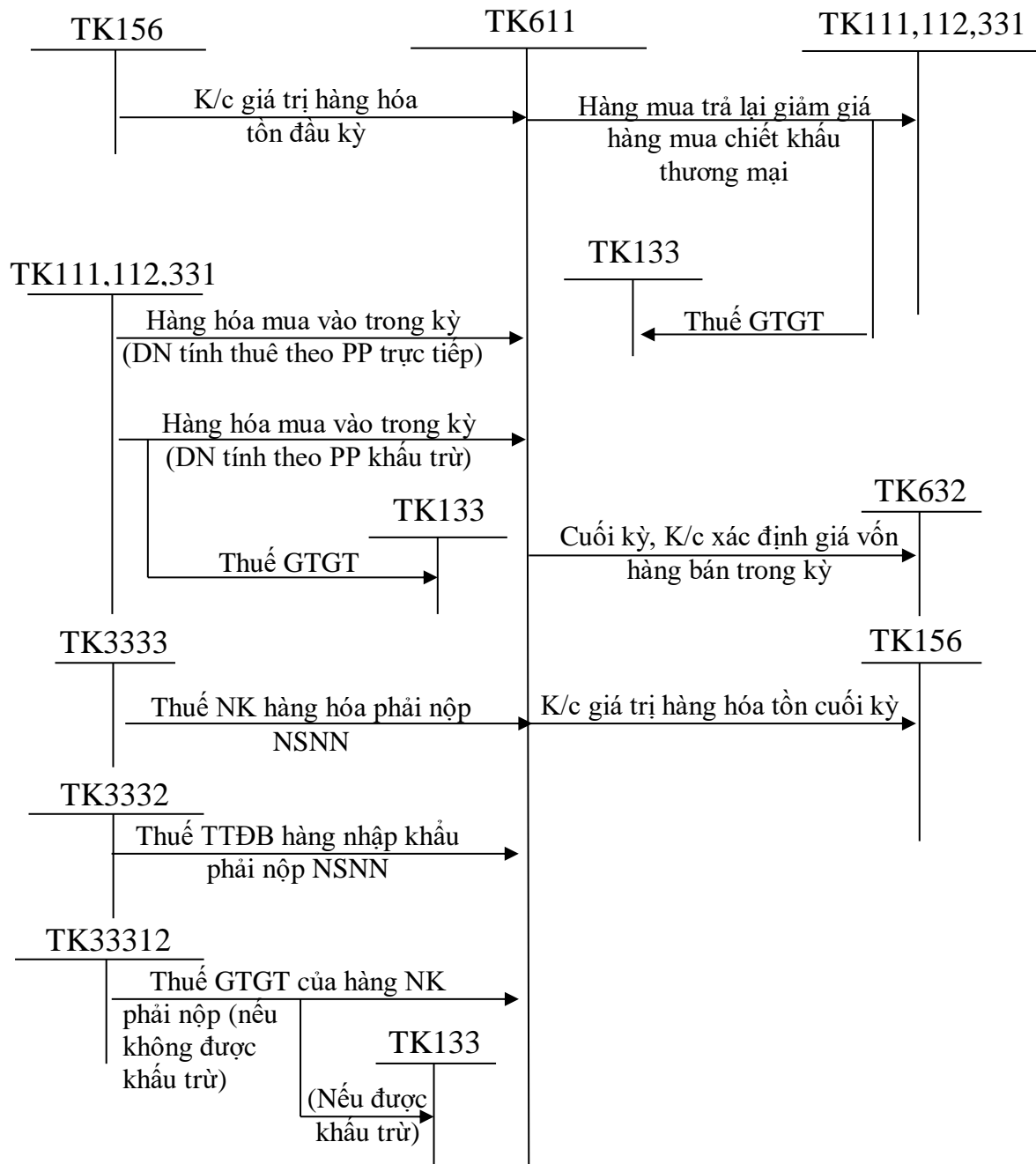
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);

- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán và hàng hóa gửi đi bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);

- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

**Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ**

Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được thể hiện (Sơ đồ 1.5):



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### 1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Nguyên tắc kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

+ Doanh nghiệp phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Dự phòng là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

+ Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng loại vật tư, hàng hóa, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang, xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập:

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng giá vốn hàng bán.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm giá vốn hàng bán.

+ Đối với khoản tổn thất hàng tồn kho nếu đã được trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thì doanh nghiệp sử dụng số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập để bù đắp, trường hợp số dự phòng đã trích lập không đủ bù đắp tổn thất thì số tổn thất còn lại được tính vào giá vốn hàng bán.

+ Doanh nghiệp không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ dùng cho đầu tư xây dựng cơ bản, dùng cho sản xuất sản phẩm nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán với giá bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

❖ *Phương pháp xác định mức dự phòng*

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho} = \frac{\text{Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính}}{\text{Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán}} \times \left[ \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho} \right]$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản dự phòng tổn thất tài sản

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:**

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

**Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2:**

- Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.
- Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.
- Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.
- Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**❖ Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho**

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nhỏ và vừa.**

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

##### **1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:**

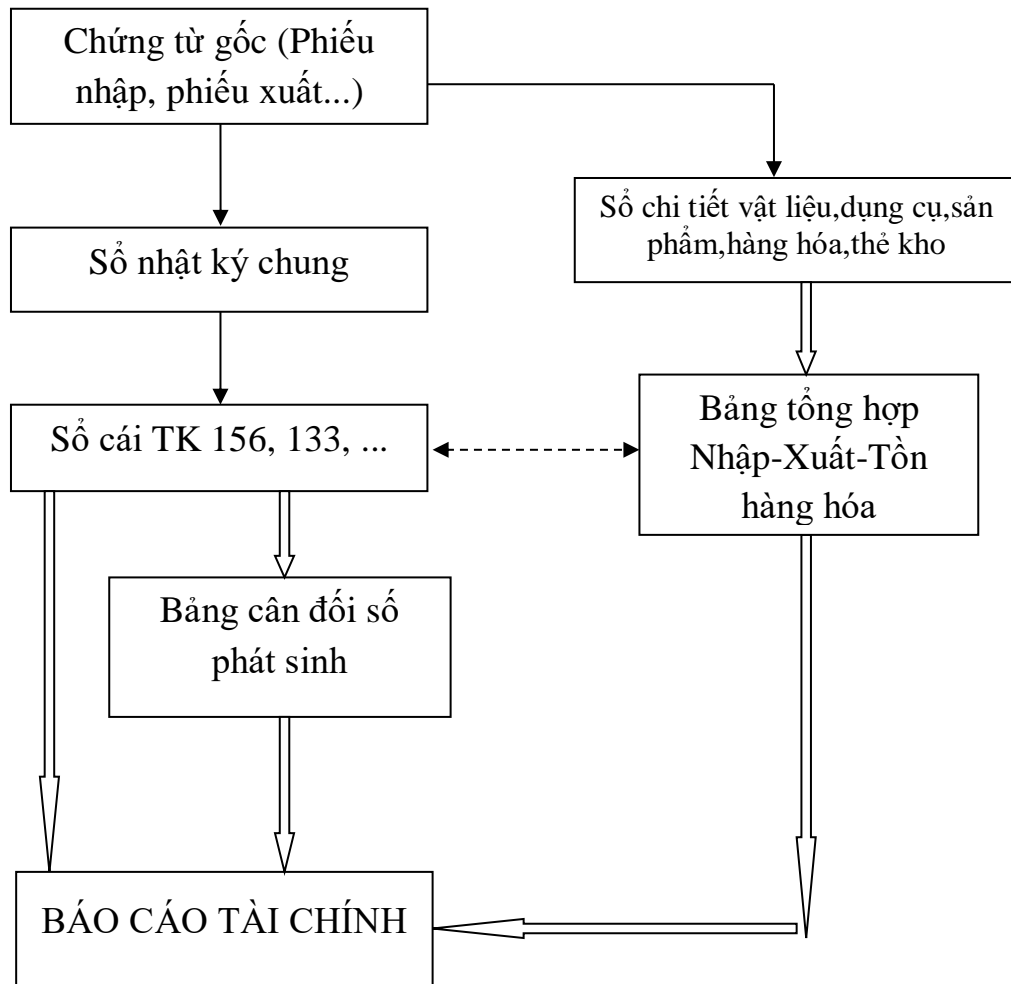
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung ( Sơ đồ 1.6)





Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng, định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung

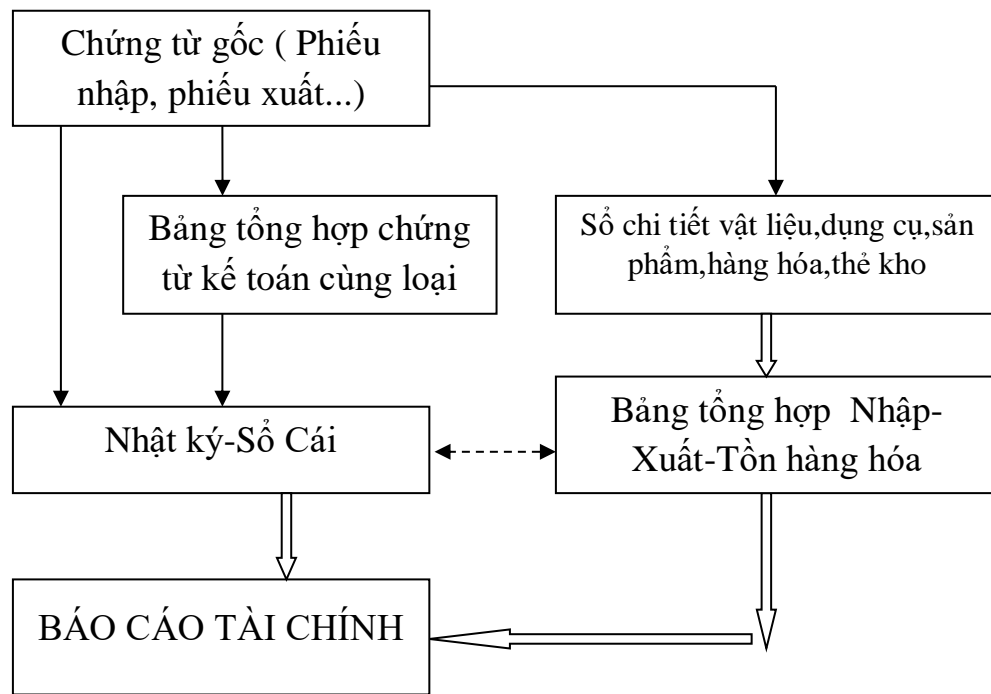
#### 1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký-Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký-Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái (Sơ đồ 1.7)



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối kỳ
- <-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

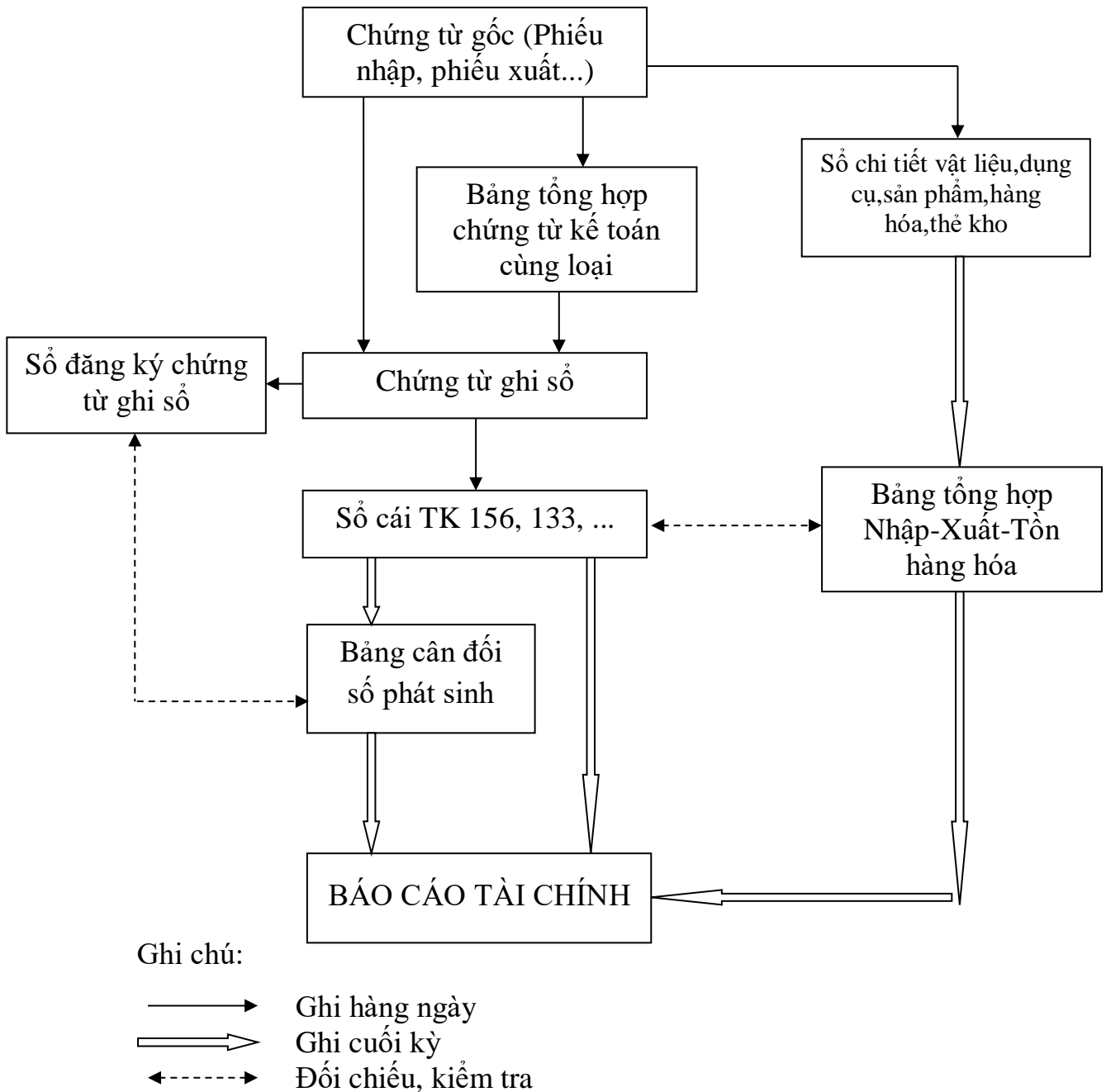
*Nhật ký – Sổ Cái*

### 1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

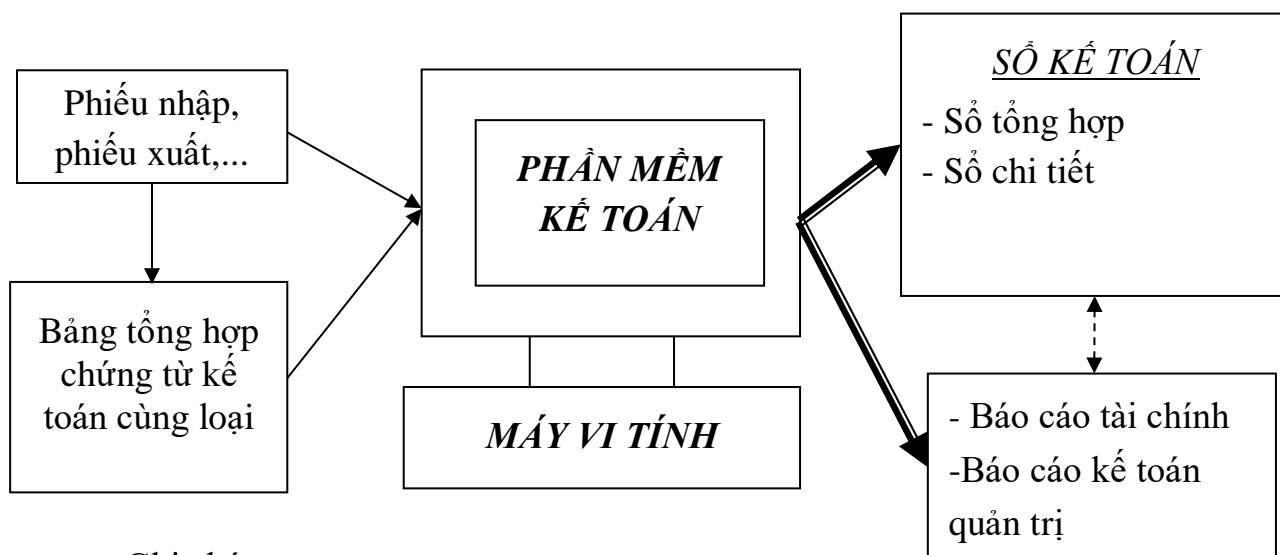
*Chứng từ ghi sổ*

**1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện thông qua một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, nhật ký chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển

thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính

## CHƯƠNG II:

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH

### 2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

#### 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh

Địa chỉ trụ sở: 45/5A Phạm Phú Thứ, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Mã số thuế: 0200821331

Điện thoại: (0225) 3835939

Fax: (0225) 3528503

Website: [www.dtmarinetek.com](http://www.dtmarinetek.com)

Email: [info@dtmarinetek.com](mailto:info@dtmarinetek.com)

Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh được thành lập theo giấy phép kinh doanh số: 0202006732, được sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 06 năm 2008. Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh được chuyển đổi từ DNTN cơ khí thủy Đức Thịnh hoạt động từ tháng 02 năm 2004.

Nghành nghề kinh doanh: kinh doanh vật tư thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành hàng hải.

Số đăng ký kinh doanh: 0202006732 cấp ngày 14/06/2008

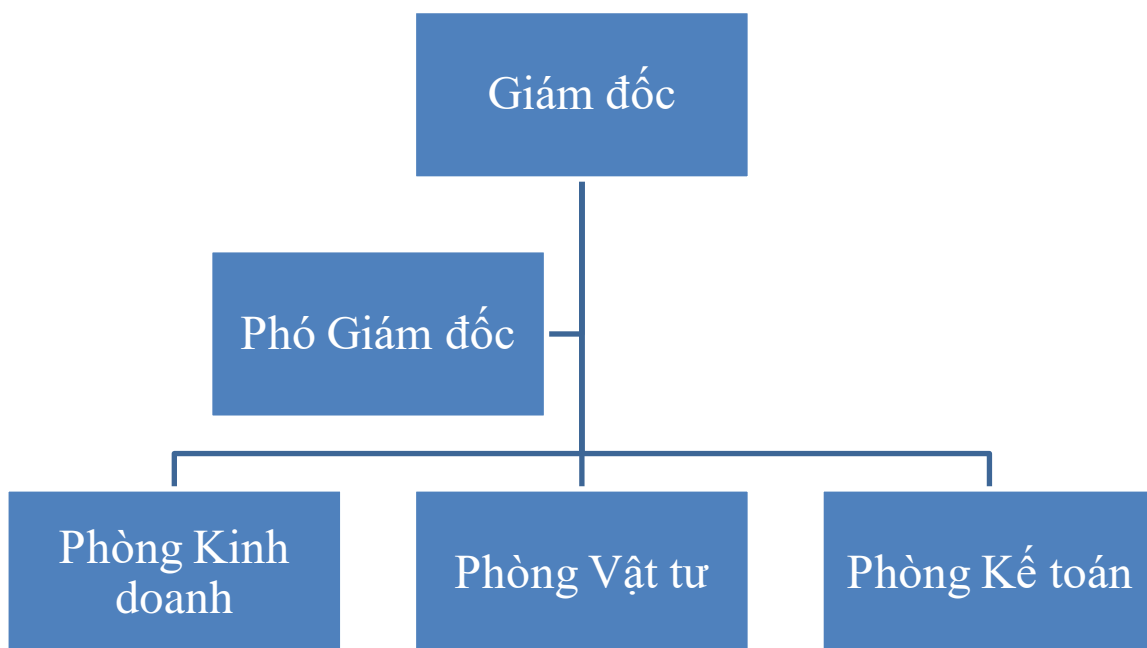
Vốn điều lệ: 6.000.000.000

Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh được chuyển đổi từ DNTN cơ khí thủy Đức Thịnh hoạt động từ tháng 2 năm 2004 với quy mô cơ sở, hoạt động sản xuất nhỏ. Nhân công chỉ có khoảng 20 người, cơ sở vật chất trung bình. Sau đó quá trình sản xuất kinh doanh ngày một hiệu quả, lượng hàng hóa lưu thông ngoài thị trường nhiều, nhiều đối tác tín nhiệm. Doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư văn phòng, nhà xưởng, tuyển dụng lao động có trình độ, tay nghề cao, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật cơ khí chính xác vào quá trình sản xuất thi công. Trong thời gian qua Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh đã tạo dựng được một hệ

thông khách hàng thân thiết từ nam ra bắc trong lĩnh vực đóng, sửa chữa tàu thủy và gia công cơ khí đa ngành khác. Với sự phát triển không ngừng của ngành công nghiệp đóng tàu nói riêng, ngành công nghiệp nặng nói chung và yêu cầu chất lượng sản phẩm ngày càng cao đòi hỏi công ty phải luôn thay đổi cách quản lý và dây chuyền công nghệ sản xuất cho phù hợp đáp ứng được yêu cầu của tất cả các khách hàng trong và ngoài nước. Với mong muốn đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, phát triển, quảng bá thương hiệu Cơ khí thủy Đức Thịnh. Tất cả các cán bộ, công nhân viên trong công ty cùng bắt tay nhau làm việc và tâm niệm rằng chỉ có thể phát triển lớn mạnh bằng cách đáp ứng được yêu cầu của khách hàng một cách chuyên nghiệp và chất lượng cao.

**2.1.2.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty**

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo và nâng cao hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp đã thiết lập một bộ máy quản lý gọn nhẹ nhất. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của công ty:



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

▪ **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

▪ **Phó giám đốc:**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng. Giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.

- Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.

- Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương

▪ **Phòng kinh doanh:** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách.

▪ **Phòng kế toán:** Quản lý công tác thu-chi dòng tiền của công ty. Theo dõi, tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn, công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.

▪ **Phòng Vật tư:**

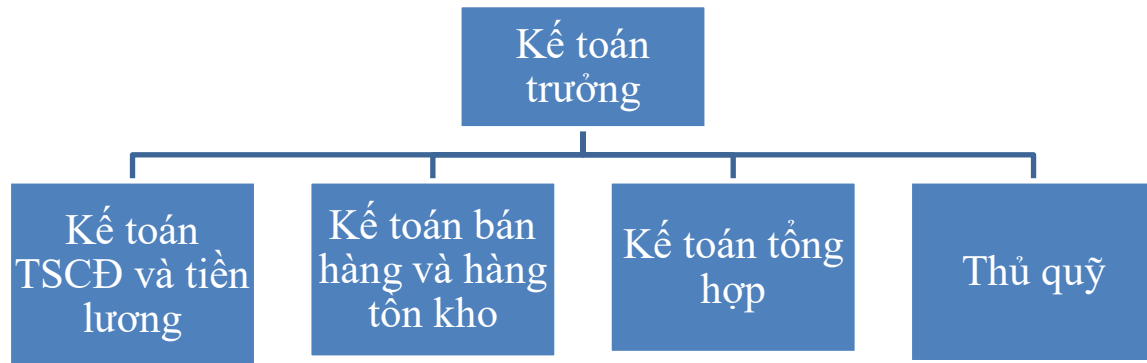
- Nhập- xuất vật tư, hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư

- Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

## 2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

### 2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau:



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

✓ **Kế toán trưởng:** Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

✓ **Kế toán TSCĐ và tiền lương:** Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các bộ công nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng tài sản.

✓ **Kế toán tổng hợp:** Bao quát tất cả các số liệu về tiền mặt, TGNH, doanh thu, chi phí... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.

✓ **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

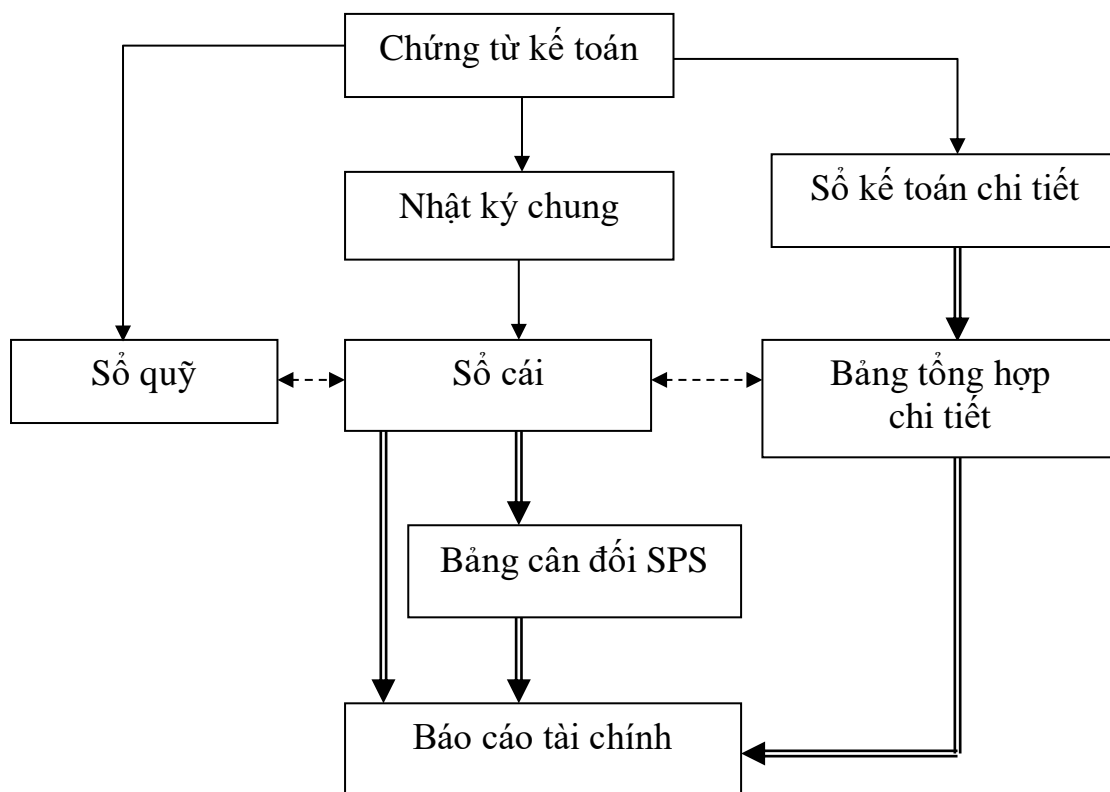
✓ **Kế toán bán hàng và hàng tồn kho:** Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán, hàng hoá. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

### 2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam.
- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoài tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.



- Chế độ kế toán áp dụng: theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ trưởng BTC.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
  - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
  - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
  - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
- Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung:  
 Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh như sau: (Sơ đồ 2.3)



Ghi chú: Ghi hàng ngày —————→  
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ═══════→  
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**

### **2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**

Công ty TNHH cơ khí thủy Đức Thịnh chuyên kinh doanh vật tư thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành hàng hải. Vì vậy, hàng hóa tại công ty là các mặt hàng như: gạt nước ly tâm, đệm cao su boong tàu, cảo thủy lực... Là một Doanh nghiệp kinh doanh, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế GTGT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: Kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: Trên thực tế công ty không dự trữ quá nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

### **2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**

#### **2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa**

##### **❖ Nhập hàng hóa:**

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua

- quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.
- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan.
  - Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:
    - Liên 1: Lưu tại cuống
    - Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ.
    - Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.
  - Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

*Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:*

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn của} \\ \text{người bán} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \\ \text{thực tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản CKTM, giảm} \\ \text{giá hàng mua} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên...
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

**Ví dụ 1:** Ngày 03/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh mua 200 cái gạt nước ly tâm của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển. Theo HĐ GTGT số 0001145 với trị giá hàng mua có thuế GTGT 10% là 70.400.000 đồng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:
  - Nợ TK 156 : 64.000.000
  - Nợ TK 133 : 6.400.000
  - Có TK 331 : 70.400.000
- Tính giá thực tế hàng hóa nhập kho:

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = 64.000.000 \text{ đồng}$$

**Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/18P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0001145			
Ngày 03 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển					
Địa chỉ: 154 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.....					
Mã số thuế: 0200900168.....					
Điện thoại: 0255.3916806 Số tài khoản: 8876483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Phương					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.....					
Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Mã số thuế: 0200821331.....					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 8849483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x
1	Gạt nước ly tâm	cái	200	320.000	64.000.000
Cộng tiền hàng					64.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			6.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán					70.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

- Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

- Điện thoại: 0225 3835 939 Fax: 0225 3528 503

- Đại diện: Ông: Phạm Văn Phương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển

- Địa chỉ: 154 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0255.3916806 Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Văn Tuấn Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Gạt nước ly tâm		cái	200	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho**

**Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 01 -VT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 03/12/2017  
Số : 02/12

Nợ: 156  
Có:331

Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Tuấn

Theo: HĐ GTGT . số: 0001145....ngày 03 tháng 12 năm 2017 của: Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển

Nhập tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Gạt nước ly tâm	GLT	cái	200	200	320.000	64.000.000
	/						
	<b>Cộng tiền hàng</b>						<b>64.000.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu mươi bốn triệu đồng chẵn./.

Số chứng từ kèm theo: HĐ GTGT số 0001145, Biên bản giao nhận hàng hóa.

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Ví dụ 2:** Ngày 08/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh mua 30 chiếc đệm cao su boong tàu của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển. Theo HĐ GTGT số 0001151 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 20.400.000, đơn giá hàng nhập kho là 680.000 đ/cái. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 20.400.000

Nợ TK 133 : 2.040.000

Có TK 331 : 22.440.000

- Tính giá thực tế hàng hóa nhập kho:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng} \\ \text{hóa nhập kho} \end{array} = 30 \times 680.000 = 20.400.000 \text{ đồng}$$

**Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001				
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/17P				
Liên 2: Giao cho khách hàng	Số: 0001151				
<i>Ngày 08 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển					
Địa chỉ: 154 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200900168					
Điện thoại: 0255.3916806 Số tài khoản: 8876483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Phương					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....					
Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Mã số thuế: 0200821331 .....					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 8849483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đệm cao su boong tàu	cái	30	680.000	20.400.000
Cộng tiền hàng					20.400.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			2.040.000
Tổng cộng tiền thanh toán					22.440.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn./.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	



**Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

- Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3835 939 Fax: 0225 3528 503

- Đại diện: Ông: Phạm Văn Phương Chức vụ: Nhận viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển

- Địa chỉ: 154 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0255.3916806 Fax:

- Đại diện: Ông: Phạm Quang Trường Chức vụ: Phòng kinh doanh

-Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Đệm cao su boong tàu	ĐCS	cái	30	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**

**Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 01 -VT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 08/12/2017  
Số : 04/12

Nợ: 156  
Có:331

Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Tuấn  
Theo: HĐ GTGT . số: 0001151....ngày 03 tháng 12 năm 2017 của: Công ty Cổ phần  
Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển  
Nhập tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Đệm cao su bong tàu	ĐCS	cái	30	30	680.000	20.400.000
	<b>Cộng tiền hàng</b>						<b>20.400.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.

Số chứng từ kèm theo: HĐ GTGT số 0001145, Biên bản giao nhận hàng hóa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

❖ **Xuất hàng hóa**

Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuốn
- Liên 2: Phòng kế toán dùng để ghi sổ
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho để vào thẻ kho
- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

- Nhận viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

• Cách tính giá hàng xuất kho

- Do hàng hoá chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá của hàng tồn sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn sau lần nhập thứ } i}$$

**Trị giá hàng xuất bán = Đơn giá bình quân x Số lượng hàng hóa xuất kho**

**Ví dụ 3:** Ngày 05/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh xuất bán 60 cái gạt nước ly tâm bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Hồng Đăng với trị giá xuất kho là 19.200.000 đồng, chưa thanh toán.

*Cách xác định đơn giá Gạt nước ly tâm xuất kho như sau:*

Trị giá Gạt nước ly tâm tồn đầu kỳ là 16.000.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 50 cái. Đơn giá hàng tồn là 320.000 đ/cái.

Ngày 03/12/2017, Công ty mua Gạt nước ly tâm nhập kho số lượng là 200 cái, đơn giá nhập kho là 320.000 đ/cái, tổng trị giá hàng nhập kho là 64.000.000 đồng.

Vậy đơn giá Gạt nước ly tâm xuất kho ngày 05/12/2017 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Gạt nước ly tâm} \end{array} = \frac{50 \times 320.000 + 200 \times 320.000}{50+200} = 320.000 \text{ đ/cái}$$

$$\begin{aligned} \Rightarrow \text{Trị giá xuất} &= \text{Đơn giá xuất kho} \times \text{Số lượng hàng xuất} \\ &= 320.000 \text{ đ/cái} \times 60 \text{ cái} \\ &= 19.200.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

**Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 02-VT**  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 05/12/2017

Số : 7/12

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận : Bùi Đăng Chung

Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Hồng Đăng

Xuất tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Yêu cầu	Thực xuất		
1	Gạt nước ly tâm	cái	60	60	320.000	19.200.000
	<b>Cộng</b>		<b>60</b>	<b>60</b>		<b>19.200.000</b>

- Số chứng từ kèm theo: 01 HĐ GTGT số 0009930

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

**NGƯỜI LẬP PHIẾU**  
(Ký, họ tên)

**NGƯỜI NHẬN HÀNG**  
(Ký, họ tên)

**THỦ KHO**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001				
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/17P				
Liên 3: Hạch toán nội bộ	Số: 0009930				
Ngày 05 tháng 12 năm 2017					
Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....					
Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Điện thoại: 0225 3835 939	Fax: 0225 3528 503				
Mã số thuế: 0200821331      Số tài khoản: 8849483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Phạm Đức Huy					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng					
Địa chỉ: 124 Hùng Duệ Vương - Thượng Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng .....					
Mã số thuế: 0201124531 .....					
Hình thức thanh toán: CK      Số tài khoản: 8848751 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Gạt nước ly tâm	cái	60	362.000	21.720.000
Cộng tiền hàng					21.720.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		2.172.000
Tổng cộng tiền thanh toán					23.892.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn đồng chẵn./.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 2.9. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng

- Địa chỉ: 124 Hùng Duệ Vương - Thượng Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3750 421 Fax: 0225 3750 421

- Đại diện: Ông: Phạm Đức Huy Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

- Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3835 939 Fax: 0225 3528 503

- Đại diện: Ông: Bùi Đăng Chung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Gạt nước ly tâm	GTL	cái	60	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 9h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Ví dụ 4:** Ngày 10/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh xuất bán 12 cái đệm cao su boong tàu cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc với trị giá xuất kho 7.911.600 đồng, chưa thanh toán.

*Cách xác định đơn giá Đệm cao su boong tàu xuất kho như sau:*

Trị giá Đệm cao su boong tàu tồn đầu kỳ là 29.047.500 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 45 cái. Đơn giá hàng tồn là 645.500 đ/cái.

Ngày 08/12/2017, Công ty mua Đệm cao su boong tàu nhập kho số lượng là 30 cái, đơn giá nhập kho là 680.000 đ/cái, tổng trị giá hàng nhập kho là 20.400.000 đồng.

Vậy đơn giá Đệm cao su boong tàu xuất kho ngày 10/12/2017 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Đệm cao su} \\ \text{boong tàu} \end{array} = \frac{45 \times 645.500 + 30 \times 680.000}{45 + 30} = 659.300 \text{ đ/cái}$$

$$\begin{aligned} \Rightarrow \text{Trị giá xuất} &= \text{Đơn giá xuất kho} \times \text{Số lượng hàng xuất} \\ &= 659.300 \text{ đ/cái} \times 12 \text{ cái} = 7.911.600 \text{ đồng} \end{aligned}$$



**Biểu số 2.10. Phiếu xuất kho**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số 02-VT**  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 10/12/2017

Số : 12/12

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nhận: Bùi Đăng Chung

Địa chỉ : Phòng Kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty Cổ phần Ngọc Lạc

Xuất tại kho: Kho Công ty

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Yêu cầu	Thực xuất		
1	Đệm cao su boong tàu	cái	12	12	659.300	7.911.600
	<b>Cộng</b>		<b>12</b>	<b>12</b>		<b>7.911.600</b>

- Số chứng từ kèm theo: 01 HĐ GTGT số 0009932

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

**NGƯỜI LẬP PHIẾU**  
(Ký, họ tên)

**NGƯỜI NHẬN HÀNG**  
(Ký, họ tên)

**THỦ KHO**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.11. Hóa đơn GTGT**

<b>HOÁ ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001				
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/17P				
Liên 3: Hạch toán nội bộ	Số: 0009932				
Ngày 10 tháng 12 năm 2017					
Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh .....					
Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.....					
Điện thoại: 0225 3835 939	Fax: 0225 3528 503				
Mã số thuế: 0200821331      Số tài khoản: 8849483 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Hoàng Tuấn Anh					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Ngọc Lặc					
Địa chỉ: Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng.					
Mã số thuế: 0201152131 .....					
Hình thức thanh toán: CK      Số tài khoản: 8848751 tại Ngân hàng TMCP Á Châu					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đệm cao su boong tàu	cái	12	755.000	9.060.000
Cộng tiền hàng					9.060.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		906.000
Tổng cộng tiền thanh toán					9.966.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng chẵn./.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu số 2.12. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần Ngọc Lặc

- Địa chỉ: Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3780645 Fax: 0225 3780645

- Đại diện: Ông: Hoàng Tuấn Anh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

- Địa chỉ: 45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3835 939 Fax: 0225 3528 503

- Đại diện: Ông: Bùi Đăng Chung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Đệm cao su boong tàu		cái	12	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 11h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

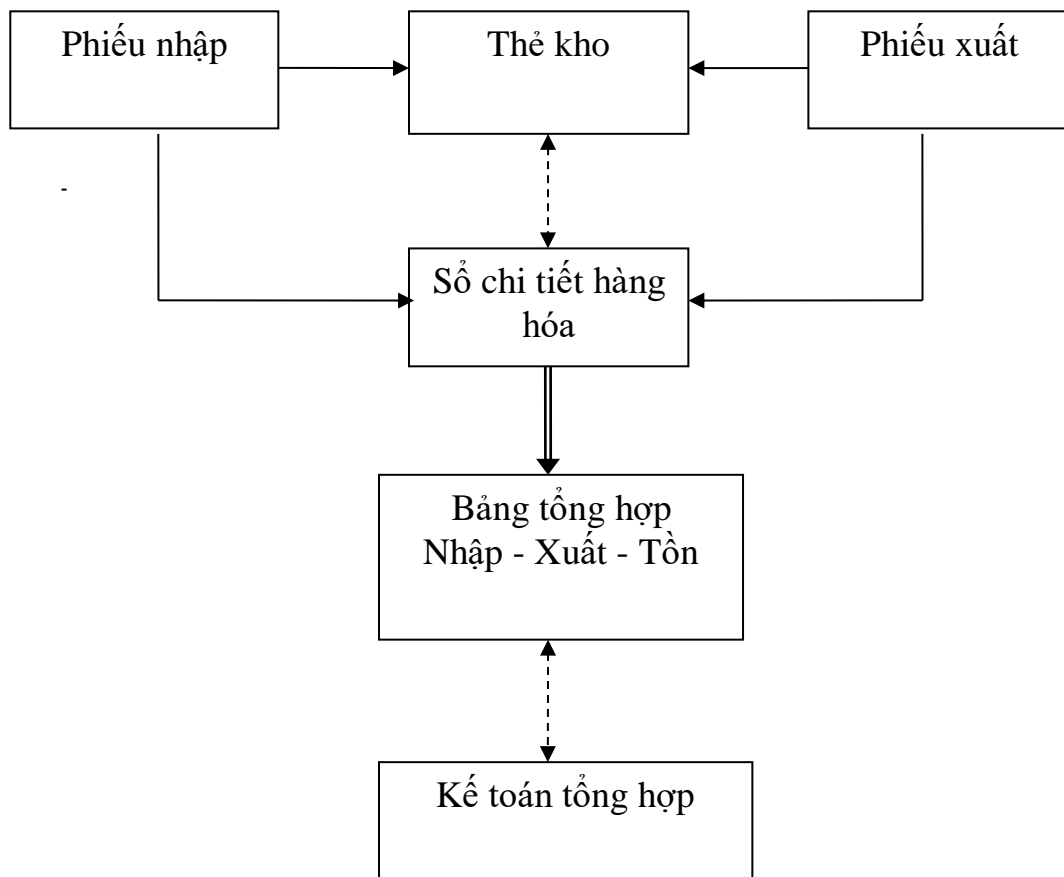
**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh đó là hình thức “Thẻ song song”



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày →
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại công ty

Do đó việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và tại kho.

- **Tại kho:** Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng hóa để ghi chép tình hình nhập- xuất- tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất kho trong kỳ}$$

- **Tại phòng kế toán:**

Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày, hoặc định kỳ khi nhận được chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày, sau khi ghi chép xong toàn bộ các nghiệp vụ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

**Tiếp ví dụ 1:** Theo hoá đơn số 0001145 ngày 03/12/2017, mua 200 cái Gát nước ly tâm của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 64.000.000 đồng. Sau khi người bán xuất hoá đơn và hàng hoá đã được công ty nhận đầy đủ. Công ty chưa thanh toán.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0001145 và số thực tế nhập kho, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho

- Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá

**Tiếp ví dụ 2 :** Theo hoá đơn số 0001151 ngày 8/12/2017 mua 30 cái Đệm cao su boong tàu của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 20.400.000, công ty chưa thanh toán.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0001151, kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho

- Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 5/12/2017, xuất bán 60 cái Gạt nước ly tâm cho Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng với trị giá xuất kho là 19.200.000 đồng, chưa thu tiền.

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho.

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Gạt nước ly tâm, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 10/12/2017 xuất bán 12 cái Đệm cao su boong tàu cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc với trị giá xuất kho là 7.911.600 đồng, chưa thanh toán.

- Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho.

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Đệm cao su boong tàu, kế toán đồng thời tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá

**Biểu số 2.13. Thẻ kho**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số: S08- DNN**  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Gạt nước ly tâm
- Đơn vị tính: cái
- Mã số: GLT

STT	NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N - X	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b>Tồn đầu tháng 12</b>				<b>50</b>	
1	03/12	PN 02/12		Mua nhập kho của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	03/12	200		250	
2	05/12		PX 7/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Hồng Đăng	05/12		60	190	
3	13/12		PX 15/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Huy Phát	13/12		45	145	
				...					
				<b>Cộng cuối tháng 12</b>		<b>600</b>	<b>435</b>	<b>215</b>	

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.14. Thẻ kho**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số: S08- DNN**  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: **Đệm cao su boong tàu**
- Đơn vị tính: cái
- Mã số: ĐCS

S T T	NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N - X	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b>Tồn đầu tháng 12</b>				<b>45</b>	
1	08/12	PN 4/12		Mua nhập kho của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	05/12	30		75	
2	10/12		PX 12/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Ngọc Lạc	10/12		12	63	
3	14/12		PX 16/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Thịnh Phát	14/12		30	33	
				...					
				<b>Cộng cuối tháng 12</b>		<b>120</b>	<b>138</b>	<b>27</b>	

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.15. Trích Sổ chi tiết hàng hóa**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số: S06- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

**Tên hàng hóa: Gạt nước ly tâm**

Tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2017

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>320.000</b>					<b>50</b>	<b>16.000.000</b>
03/12	PN02/12	03/12	Mua của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	331	320.000	200	64.000.000			250	80.000.000
05/12	PX7/12	05/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Hồng Đăng	632	320.000			60	19.200.000	190	60.800.000
13/12	PX15/12	13/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Vận tải Huy Phát	632	320.000			45	14.400.000	145	46.400.000
			...								
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>600</b>	<b>192.000.000</b>	<b>435</b>	<b>139.200.000</b>		
			<b>Tồn cuối tháng 12</b>		<b>320.000</b>					<b>215</b>	<b>68.800.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.16. Trích Sổ chi tiết hàng hóa**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

**Mẫu số: S06- DNN**  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

- **Tên hàng hóa: Đệm cao su boong tàu**

Tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2017

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>645.500</b>					<b>45</b>	<b>29.047.500</b>
08/12	PN04/12	08/12	Mua của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	331	680.000	30	20.400.000			75	49.447.500
10/12	PX12/12	10/12	Xuất bán cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc	632	659.300			12	7.911.600	63	41.535.900
14/12	PX16/12	14/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Thịnh Phát	632	659.300			30	19.779.000	33	21.756.900
	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>120</b>	<b>81.600.000</b>	<b>138</b>	<b>92.287.500</b>		
			<b>Tồn cuối tháng 12</b>		<b>680.000</b>					<b>27</b>	<b>18.360.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.17. Trích Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn**

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số: S07- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

STT	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Gạt nước ly tâm	Cái	50	16.000.000	600	192.000.000	435	139.200.000	215	68.800.000
	...									
4	Đệm cao su boong tàu	Cái	45	29.047.500	120	81.600.000	138	92.287.500	27	18.360.000
	...									
7	Bơm điện thủy lực DYB63F3	Cái	15	129.750.000	30	258.375.000	37	318.723.550	8	69.401.450
8	Cào thủy lực WYNN WS10	Cái	7	15.050.000	41	90.405.000	43	94.191.500	5	11.263.500
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>			<b>x</b>	<b>1.562.341.250</b>	<b>x</b>	<b>1.642.253.241</b>	<b>x</b>	<b>1.326.647.850</b>	<b>x</b>	<b>1.877.946.641</b>

GIÁM ĐỐC  
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
NGƯỜI GHI SỔ  
(Ký, họ tên)

---

## **2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**

### 2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

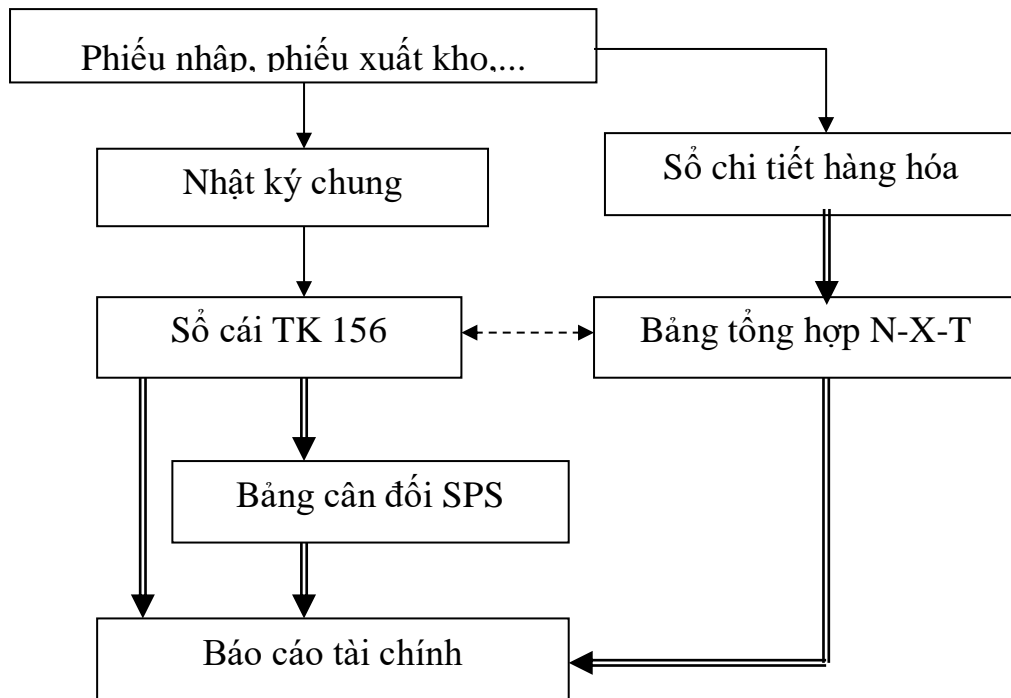
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

### 2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hoá
- + TK 111: Tiền mặt
- + TK 112: Tiền gửi ngân hàng.
- + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
- + TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ
- + TK 632: Giá vốn hàng bán

**Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty**



*Ghi chú:*

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331,...

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Tiếp theo của các ví dụ trên:

- **Tiếp ví dụ 1:** Theo hoá đơn số 0001145 ngày 03/12/2017, mua 200 cái Gạt nước ly tâm của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 64.000.000 đồng. Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 64.000.000

Nợ TK 133: 6.400.000

Có TK 331: 70.400.000

**Tiếp ví dụ 2:** Ngày 08/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh mua 30 chiếc đệm cao su boong tàu của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển. Theo HĐ GTGT số 0001151 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 20.400.000, đơn giá hàng nhập kho là 680.000 đ/cái. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 20.400.000

Nợ TK 133 : 2.040.000

Có TK 331 : 22.440.000

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 5/12/2017, xuất bán 60 cái Gạt nước ly tâm bán cho Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng với trị giá xuất kho là 19.200.000 đồng, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 19.200.000

Có TK156 : 19.200.000

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 10/12/2017, Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh xuất bán 12 cái Đệm cao su boong tàu cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc với trị giá xuất kho 7.911.600 đồng, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 7.911.600

Có TK156 : 7.911.600

- Từ các chứng từ trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, TK 133, TK331, 632...

- Cuối kỳ, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.18. Trích Sổ Nhật ký chung**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**

45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			....		....	....
3/12	PNK 02/12 HĐ 1145	3/12	Mua Gạt nước ly tâm của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển nhập kho, chưa thanh toán.	156 133 331	64.000.000 6.400.000	70.400.000
3/12	BC 921	3/12	Cty Hưng Thịnh thanh toán	112 131	100.000.000	100.000.000
			....		....	....
05/12	PXK 7/12	05/12	Giá vốn xuất Gạt nước ly tâm bán cho Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng	632 156	19.200.000	19.200.000
05/12	HĐ 9930	05/12	Doanh thu bán Gạt nước ly tâm cho Công ty Cổ phần Vân tải Thủy Hồng Đăng	131 511 333	23.890.000	21.720.000 2.172.000
			....		....	....
8/12	PNK 04/12 HĐ 1151	8/12	Mua Đệm cao su boong tàu nhập kho của Công ty CP Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	156 133 331	20.400.000 2.040.000	22.440.000
			....		....	....
10/12	PX 12/12	10/12	Giá vốn xuất bán Đệm cao su boong tàu cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc	632 156	7.911.600	7.911.600
10/12	HĐ 9932	10/12	Doanh thu xuất bán Đệm cao su boong tàu cho Công ty CP Ngọc Lặc chưa thanh toán	131 511 333	9.966.000	9.060.000 906.000
			....		....	....
			Cộng phát sinh		<b>15.870.789.080</b>	<b>15.870.789.080</b>

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.19. Trích Sổ cái TK156**

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH**  
45/5A Phạm Phú Thứ - Hạ Lý - Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT số 133/TT -BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản: 156 – Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>1.562.341.250</b>	
			<b>Số phát sinh trong tháng</b>			
...	...	...	...	...	...	...
3/12	PNK 02/12	3/12	Mua hàng của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển nhập kho, chưa thanh toán.	331	64.000.000	
05/12	PXK 7/12	05/12	Giá vốn xuất bán Gạt ly tâm cho Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Hồng Đăng	632		19.200.000
			...			
8/12	PNK 04/12	08/12	Mua Đệm cao su boong tàu nhập kho của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Trang trí Nội thất Tàu biển	331	20.400.000	
10/12	PX 12/12	10/12	Giá vốn xuất bán Đệm cao su boong tàu cho Công ty Cổ phần Ngọc Lặc	632		7.911.600
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.642.253.241</b>	<b>1.326.647.850</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>1.877.946.641</b>	

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.  
**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



### CHƯƠNG III

## MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THỦY ĐỨC THỊNH

### 3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

Sự đổi mới sâu sắc cơ chế nền kinh tế mở cửa như hiện nay không chỉ đòi hỏi chúng ta đổi mới cách thức quản lý chung mà còn chú trọng đến sự cải cách cơ chế quản lý tài chính nói riêng. Công tác kế toán hàng hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kinh tế, tài chính tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh

Để đứng vững trên thị trường và tạo lập được uy tín của mình như hiện nay không thể không nói đến sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty và sự vươn lên của các thành viên trong công ty. Tập thể lãnh đạo của công ty đã nhận ra những mặt yếu kém không phù hợp với cơ chế mới nên đã có nhiều biện pháp kinh tế hiệu quả, mọi sáng kiến luôn được phát huy nhằm từng bước khắc phục những khó khăn để hoà nhập với nền kinh tế thị trường. Bản thân công ty luôn phải tự tìm ra các nguồn vốn để kinh doanh, tự mình tìm ra các nguồn hàng hóa để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời là một công ty nhạy bén với sự thay đổi và sự cạnh tranh trên thị trường, công ty luôn chú trọng tới công tác quản lý nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng.

Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty cho thấy công ty gặp không ít khó khăn và thách thức. Các yếu tố vĩ mô như mất cân bằng cung cầu, lạm phát khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán công nợ. Song với sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế và đứng vững trên thị trường.

#### 3.1.1. Ưu điểm

❖ Về mặt chứng từ kế toán: Công ty sử dụng các mẫu chứng từ, biểu mẫu báo cáo theo đúng qui định của Bộ Tài Chính. Việc luân chuyển chứng từ được

tổ chức một cách khoa học, có sự phối hợp nhịp nhàng ăn khớp với nhau giữa các bộ phận giúp cho Kế toán tổng hợp dễ dàng tổng hợp đối chiếu số liệu.

❖ Về hình thức tổ chức công tác kế toán.

Trong công tác kế toán đã đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ do nhà nước quy định. Đội ngũ nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn có tinh thần học hỏi, phát huy ưu điểm của mình. Các nhân viên kế toán đều tập trung trong phòng kế toán nên thuận lợi cho việc luân chuyển chứng từ. Công việc trong kế toán được phân công, phân nhiệm rõ ràng, có khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý số liệu được nhanh chóng, kịp thời.

❖ Về mặt hệ thống tài khoản: Hệ thống sử dụng theo đúng quy định của Bộ tài chính, ngoài ra phòng kế toán đã xây dựng hệ thống tài khoản theo đặc điểm riêng của công ty một cách đầy đủ và chi tiết, vừa đảm bảo được nguyên tắc thống nhất trong các nhiệm vụ kế toán do Bộ tài chính đề ra, vừa thích ứng với thực tiễn quản lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty.

❖ Về hệ thống sổ sách : Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung với hệ thống sổ sách tương đối đầy đủ phù hợp với quy mô và đặc điểm sản xuất. Các quyết định mới về kế toán do Nhà nước ban hành đều được công ty cập nhật và vận dụng một cách phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

❖ Phương pháp hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa: Công ty hiện nay đang áp dụng phương pháp Thẻ song song, phương pháp này rất đơn giản trong khâu lập ghi chép, đối chiếu số hiệu và phát hiện sai sót, đồng thời cung cấp thông tin nhập, xuất và tồn kho của từng danh điểm hàng hóa kịp thời, chính xác.

❖ Về tình hình hạch toán hàng hóa ở công ty.

Đây là khâu đặc biệt được công ty coi trọng ngay từ những chứng từ ban đầu cũng như những quy định rất chặt chẽ, được lập kịp thời, nội dung ghi đầy đủ rõ ràng, sổ sách được lưu chuyển theo dõi và lưu trữ khá hợp lý, không chồng chéo. Tổ chức theo dõi và ghi chép thường xuyên, liên tục thông qua các chứng từ như: phiếu nhập kho, hoá đơn GTGT và các loại sổ sách đã phản ánh đúng thực trạng biến động hàng hóa ở công ty.

### **3.1.2 Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng

hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

➤ *Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán*

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

➤ *Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa*

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

➤ *Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng.

### **3.2.1 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh.**

#### **3.2.1.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh**

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

#### **3.2.1.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện**

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi

nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

### *3.2.1.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh*

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về

tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

#### *3.2.1.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh*

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

❖ *Ý kiến 1: Về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:*

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhận viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

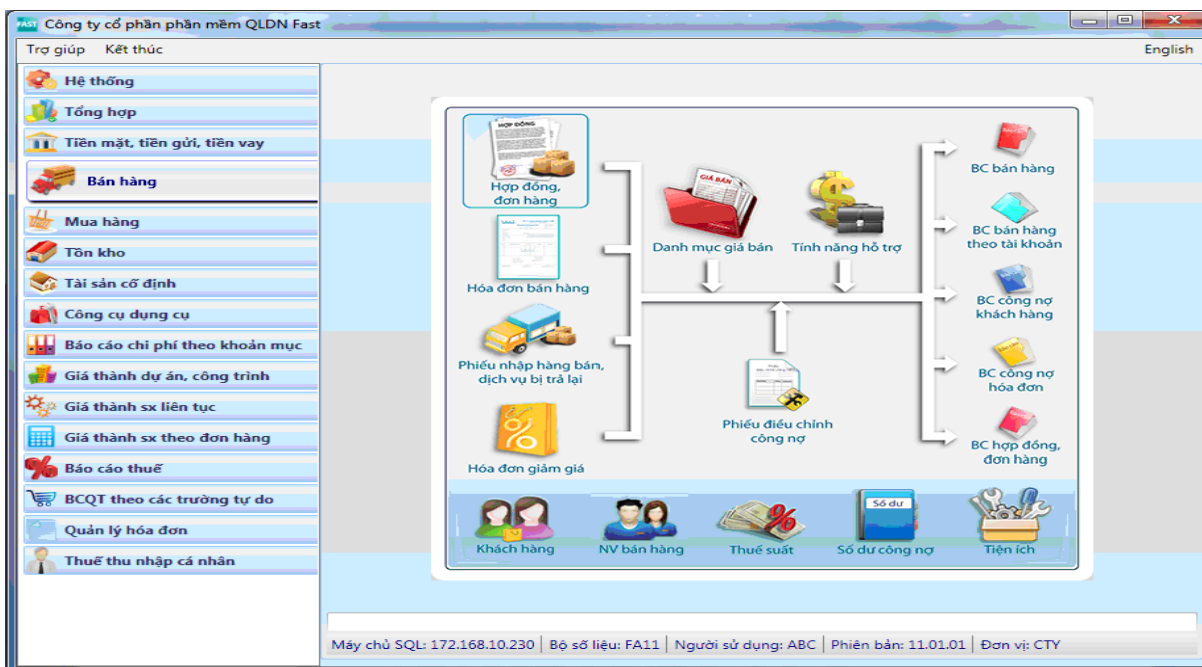
- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.
- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được tháo tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.
- Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn
- Tính bảo mật: Vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.





➤ **Phần mềm kế toán Fast 2018**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống Misa, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình
- Tốc độ xử lý nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



➤ **Phần mềm kế toán 3TSOFT 2013**



Theo em, công ty nên sử dụng phần mềm kế toán Misa, vì phần mềm này dễ sử dụng, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

❖ Ý kiến 2: Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

- Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư được dễ dàng và chính xác hơn.

- Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ phát hiện khi sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở "Sổ danh điểm hàng hóa". Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán.

- Sổ danh điểm hàng hóa này sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561

- Giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01,02,03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01,02,..cho từng thứ hàng hóa. Cụ thể (Biểu 3.1).

TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản ... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh.

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

**Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa**

**SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA**

Kho	Danh điểm hàng hóa		Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm			
156.1			Giá mua hàng hóa		
	156.1.01		Thiết bị điện		
		156.1.01.01	Bơm điện thủy lực DYB63F3	Cái	
		156.1.01.02	Cảo thủy lực TLP HHL- 10	Cái	
			...		
	156.1.02		Thiết bị gạt nước		
		156.1.02.01	Gạt nước ly tâm	Cái	
			...		

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ *Ý kiến 3: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.*

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thân trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế

hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.

- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng hóa} \end{array} = \frac{\text{Số lượng hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{BCTC}}{\text{(Giá ghi sổ} \\ \text{của hàng hóa} \\ \text{tồn kho}} - \text{Giá trị} \\ \text{thực tế của} \\ \text{hàng hóa)}$$

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

**Ví dụ:**

Cuối năm 2017 giá Bơm điện thủy lực DYC63F3 trên thị trường chỉ còn 8.236.000 đồng/cái. Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 8.675.181đồng/cái, trong kho còn dự trữ 8 cái, khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho hàng hóa này:

$$8.675.181 - 8.236.000 = 439.181\text{đồng/cái.}$$

$$\text{Mức trích lập dự phòng: } 439.181(\text{đồng/cái}) \times 8(\text{cái}) = 3.513.448\text{đồng.}$$

Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa:

**Biểu 3.2: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho.**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG HÓA**  
**Năm 2017**

Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Giá ghi sổ	Giá thị trường	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
1. Bơm điện thủy lực DYB63F3	Cái	8	8.675.181	8.236.000	439.181	3.513.448
2. Cào thủy lực TLP HHL-10	Cái	25	2.347.500	2.121.000	226.500	5.662.500
3. Cào thủy lực ASAKI AK 612	Cái	32	1.674.250	1.416.000	258.250	8.264.000
...						.....
<b>Cộng</b>						<b>61.204.120</b>

**Người lập**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 61.204.120

Có TK 2294: 61.204.120

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái tài khoản liên quan.

## KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh*” đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

- **Lý luận :**

Khái quát hóa các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

- **Thực tiễn :**

Đề tài đã nêu được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh (với số liệu năm 2017).

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh, cụ thể là:

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.
- Kiến nghị về lập sổ danh điểm hàng hóa.
- Công ty cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có tính khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

**Sinh viên**  
**Nguyễn Ngọc Huyền**

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT -BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH Cơ khí thủy Đức Thịnh(2017) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên internet.